

BIỂU PHÍ

NĂM HỌC 2025-2026

Dành cho học sinh nhập học từ năm học 2024-2025 trở về trước

01. HỌC PHÍ

Lớp	HỌC PHÍ TRỌN NĂM				HỌC PHÍ THEO KỲ	
	Học phí niêm yết	Thanh toán trước 31/03/2025(10%)	Thanh toán trước 30/04/2025(7%)	Thanh toán trước 31/05/2025(5%)	Học kỳ 1 (Thanh toán trước 30/06/2025)	Học kỳ 2 (Thanh toán trước 05/12/2025)
Tiền tiểu học (5 tuổi)	349.400.000	314.460.000	324.942.000	331.930.000	195.700.000	195.700.000
Lớp 1 - 3	531.600.000	478.440.000	494.388.000	505.020.000	297.700.000	297.700.000
Lớp 4 - 5	559.600.000	503.640.000	520.428.000	531.620.000	313.400.000	313.400.000
Lớp 6 - 8	611.000.000	549.900.000	568.230.000	580.450.000	342.200.000	342.200.000
Lớp 9	677.700.000	609.930.000	630.261.000	643.815.000	379.500.000	379.500.000
Lớp 10	679.300.000	611.370.000	631.749.000	645.335.000	380.500.000	380.500.000
Lớp 11	680.800.000	612.720.000	633.144.000	646.760.000	381.200.000	381.200.000
Lớp 12	785.000.000	706.500.000	730.050.000	745.750.000	439.600.000	439.600.000
CHƯƠNG TRÌNH TÚ TÀI QUỐC TẾ IBDP						
Lớp 11-IB	720.000.000	648.000.000	669.600.000	684.000.000	403.200.000	403.200.000
Lớp 12-IB	804.000.000	723.600.000	747.720.000	763.800.000	450.550.000	450.550.000

(*) Học sinh chương trình IBDP sẽ đóng thêm 20 triệu VND mỗi năm học cho lớp 11 và 12.

(*) Học phí hàng năm đã bao gồm chi phí: Giáo trình bắt buộc (không bao gồm giáo trình Chương trình IB),

Bảo hiểm tai nạn cho học sinh và các câu lạc bộ.

(*) Học phí hàng năm chưa bao gồm: Phí đồng phục, Phí tham quan.

02. MỨC HỌC PHÍ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP NHẬP HỌC SAU NGÀY KHAI GIẢNG

Thời điểm nhập học	Tỷ lệ thanh toán (theo mức học phí trọn năm)	Thời điểm nhập học	Tỷ lệ thanh toán (theo mức học phí trọn năm)
Tháng 8 - Tháng 9/2025	100%	Tháng 1 - Tháng 2/2026	50%
Tháng 10/2025	90%	Tháng 3/2026	40%
Tháng 11/2025	80%	Tháng 4/2026	30%
Tháng 12/2025	70%	Tháng 5/2026	20%

03. CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC

STT	CÁC KHOẢN PHÍ	SỐ TIỀN (VND)
1	Phí kiểm tra đầu vào (Không hoàn lại)	Lớp 1 - 12: 3.500.000
2	Phí nhập học (Không hoàn lại)	Lớp 1 - Lớp 12: 35.000.000
3	Phí giữ suất học (Không hoàn lại)	20.000.000
4	Phí nội trú (01 năm)	180.000.000
5	Học phí lớp phụ đạo Tiếng Việt (01 năm)	19.000.000
6	Chương trình hỗ trợ Tiếng Anh (ELL) (01 năm)	50.000.000
7	Phí ăn	Sẽ cập nhật sau
8	Phí xe đưa rước	Theo lộ trình cụ thể

04. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CHO ANH EM RUỘT



Ưu đãi **10%** học phí
cho **anh em ruột thứ 2**



Ưu đãi **15%** học phí
cho **anh em ruột thứ 3 trở lên**

05. CHÍNH SÁCH HOÀN PHÍ

Ngày học cuối cùng	Nộp đơn trước 60 ngày	Nộp đơn trước 30 ngày	Các trường hợp còn lại(*)
Trước khai giảng năm học 2025-2026	100% học phí đã đóng trừ phí giữ suất học	100% học phí đã đóng trừ phí giữ suất học	100% học phí đã đóng trừ phí giữ suất học
Từ ngày khai giảng đến 30/09/2025	60% học phí đã đóng	50% học phí đã đóng	40% học phí đã đóng
01/10/2025 - 31/12/2025	35% học phí đã đóng	25% học phí đã đóng	20% học phí đã đóng
01/01/2026-31/03/2026	15% học phí đã đóng	10% học phí đã đóng	Không hoàn phí
Sau 31/03/2026	Không hoàn phí	Không hoàn phí	Không hoàn phí

(*) Chính sách này áp dụng khi học sinh nộp đơn trong vòng 30 ngày hoặc khi học sinh bị kỷ luật và trường phải tạm dừng tiến trình học tập của học sinh. Chính sách hoàn học phí không áp dụng cho học sinh đóng học phí theo từng học kỳ.